

Số: /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực trồng trọt,
chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2017/QH14;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15 và Luật số 31/2024/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP, Nghị định số 125/2025/NĐ-CP, Nghị định số 143/2025/NĐ-CP và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trường hợp các văn bản quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Đối tượng áp dụng: Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành theo Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, các hoạt động khuyến nông địa phương và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, hoạt động sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực chăn nuôi quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực thủy sản quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

a) Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Quyết định số 54/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với 14 cây trồng (Mận bản địa; Na thái; Hành lấy củ; Tỏi lấy củ; Húng quế; Húng chanh; Tía tô; Thì là; Rau mùi; Mướp đắng rừng; Mã đề; Bạc hà; Cà gai leo; Thanh cao hoa vàng) và 02 vật nuôi (Hươu sao; Ốc bươu) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

c) Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025.

d) Quyết định số 20/2024/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về sửa đổi, bổ sung một số định mức kinh tế, kỹ thuật lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật áp dụng trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Dân tộc và Tôn giáo, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin và Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Toán).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Gia Long